

SOLITAX® sc

Cảm biến đo độ đục và chất rắn lơ lửng



Ứng dụng

- Nước ăn uống
- Nước thải
- Đồ uống
- Nước công nghiệp
- Nhiệt điện

Đo chất rắn lơ lửng và độ đục chuẩn xác, không phụ thuộc độ màu

Cảm biến SOLITAX sc của Hach không bị ảnh hưởng bởi độ màu của bùn hoạt tính do có sự thay đổi thể tích, thời tiết biến động hoặc các sự kiện bất ngờ khác xảy ra.

Chuẩn xác hơn, ít bảo dưỡng hơn

Cảm biến Hach SOLITAX sc cho phép đo độ đục và chất rắn một cách chuẩn xác, không phụ thuộc độ màu trong các ứng dụng nước ăn uống, nước thải và trong các quy trình nước công nghiệp. Cần gạt tự động làm sạch giúp tránh sai số và các vấn đề bảo dưỡng do sự đóng bám vi sinh gây ra. Thiết bị hoạt động đáng tin cậy và giao tiếp dữ liệu đầy đủ với phương thức truyền thông analog 4-20 mA và digital MODBUS®/RS485, MODBUS®/RS232, giúp cải thiện việc kiểm soát quá trình và giảm chi phí xử lý liên quan đến sử dụng polymer thể tích bùn ủ kỵ khí và xử lý bùn thải.

Tương quan cực tốt với giá trị phòng thí nghiệm

SOLITAX sc cho thấy sự tương quan với lượng bùn hoạt tính, bùn lắng và bùn nén. Việc đo online không chỉ giúp tiết kiệm thời gian phân tích thủ công mà còn cung cấp giá trị liên tục của TSS rất quan trọng trong việc vận hành nhà máy ngày một hiệu quả hơn.

Cảm biến hoàn toàn có thể sửa chữa

Các cảm biến đo độ đục và chất rắn lơ lửng truyền thống được cấm sử dụng và thải bỏ khi không còn hoạt động. SOLITAX sc thì có thể sửa chữa để tăng thời gian sử dụng thường được gấp đôi.

Hiệu chuẩn 1 điểm dễ dàng

Việc hiệu chuẩn cảm biến SOLITAX sc thực hiện dễ dàng với một hệ số để đọc chất rắn lơ lửng hay độ đục. Có thể nhập nhiều điểm hiệu chuẩn cho các mẫu không tuyến tính

Hệ thống nhiều kênh đo, nhiều thông số

Có thể gắn bất kỳ hai cảm biến SOLITAX sc vào một bộ điều khiển Hach sc200. Sử dụng cùng bộ điều khiển cho bất kỳ kết hợp các cảm biến đo thông số khác. Tất cả cảm biến sc của Hach đều “cắm là chạy”, không cần nối dây phức tạp hay yêu cầu cài đặt.

Thông số kỹ thuật*

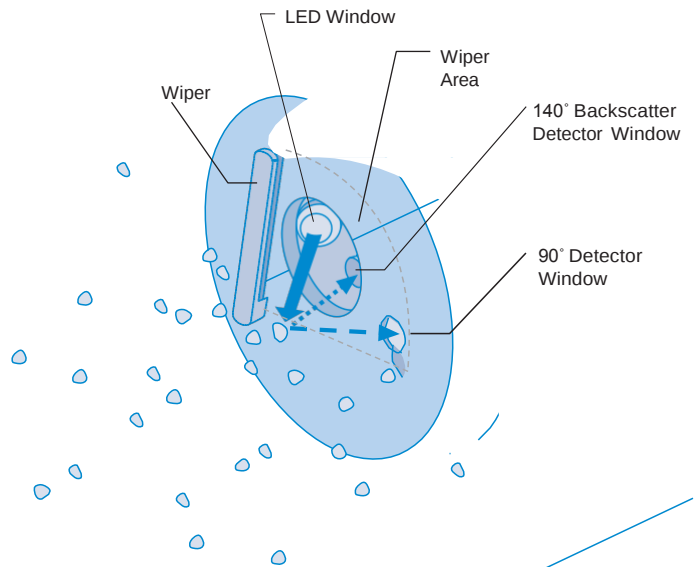
	Loại gắn chèn vào ống		Loại nhúng ngập trong bể hồ		
	Model inline sc	Model highline sc	Model t-line sc	Model ts-line sc	Model hs-line sc
Thông số					
	Độ đục Chất rắn lơ lửng	Độ đục Chất rắn lơ lửng	Độ đục	Độ đục Chất rắn lơ lửng	Độ đục Chất rắn lơ lửng
Measuring Range					
Độ đục Chất rắn lơ lửng	0.001 đến 4000 NTU 0.001 mg/L - 50 g/L	0.001 đến 4000 NTU 0.001 mg/L - 500 g/L	0.001 đến 4000 NTU n/a	0.001 đến 4000 NTU 0.001 mg/L - 50 g/L	0.001 đến 4000 NTU 0.001 mg/L - 500 g/L
Đơn vị đo					
Độ đục Chất rắn lơ lửng	Người dùng có thể tùy chọn—NTU, FNU, hay TE/F Người dùng có thể tùy chọn—g/L, mg/L, ppm, hay % solids				
Độ chuẩn xác					
Without Calibration	<5% of the measured value ±0.01 FNU/NTU				
With Calibration	<1% of the measured value ±0.01 FNU/NTU				
Độ lặp lại					
Độ đục Chất rắn lơ lửng	Defined according to ISO/WD 13530. < 1% giá trị đọc < 3% giá trị đọc (phụ thuộc vào độ đồng nhất của bùn hoạt tính sinh hoạt)				
Thời gian phản hồi					
	1 s < T90 < 300 s (có thể điều chỉnh)				
Hiệu chuẩn					
Độ đục Chất rắn lơ lửng	Formazin hay StablCal® Standard Dựa vào phân tích trọng lượng TSS để thu thập một hệ số điều chỉnh				
Chứng nhận					
	CE chứng nhận theo EN 61326-1, EN 61326/A1, EN 61326/A2, EN 61010-1				
Kiểu gắn					
	Gắn xuyên thành ống bằng cách dùng van cầu; kích thước ống tối thiểu 100 mm bằng cacbon hay thép không gỉ		Cố định vào thành bể		
Vận tốc dòng chảy					
	3 m/s (9.8 ft./s) , tối đa				
Nhiệt độ hoạt động					
	>0 đến 40°C (>32 đến 104°F)				
Nhiệt độ mẫu					
	>0 đến 40°C (>32 đến 104°F)				
Áp suất mẫu					
	Thép không gỉ: 6 bar hay 60 m (87 psi) PVC: 1 bar hay 10 m (14.5 psi)				
Cấu tạo cảm biến					
Cần gạt Thân	Silicon Thép không gỉ		Silicon Thép không gỉ hoặc PVC		
Kích thước					
	(đường kính x chiều dài) Insertion sensor: 60 x 315 mm in.) (2.4 x 12.4 in.); Van cầu đến mép: 185 x 625 mm (7.3 x 24.6 in.)		Immersion sensor: 60 x 200 mm (2.4 x 7.9		
Khối lượng					
	Insertion stainless steel: 2.4 kg (5.3 lb.)		Immersion, stainless steel: 1.38 kg (3.0 lb.) Immersion, PVC: 0.52 kg (1.2 lb.)		
Chiều dài dây cáp					
	10 m (33 ft.) standard. Có thể kéo dài thêm cáp 7.6 m (25 ft.), 15.2 m (50 ft.), 30.5 m (100 ft.). Chiều dài tối đa: 100 m (328 ft.).				

*Có thể thay đổi mà không được báo trước

Nguyên lý hoạt động

SOLITAX sc ts-line với hệ thống quang phát hai tia và bổ sung detector cho tán xạ ngược

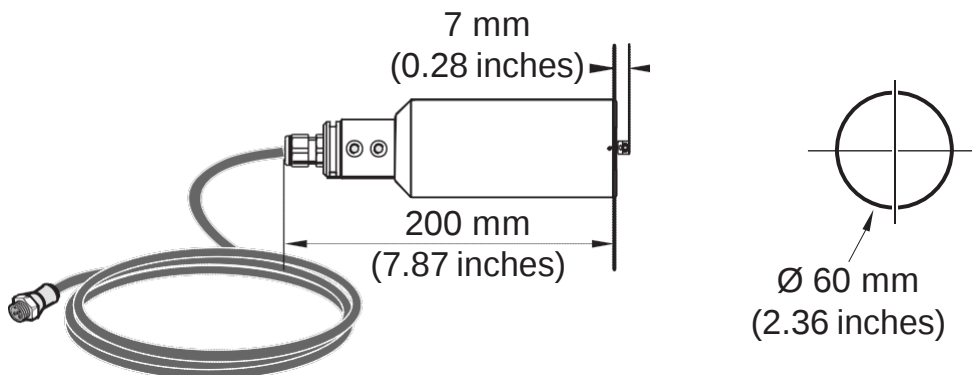
- Tia hồng ngoại kép. Nguồn đèn LED phát tia sáng chiếu tới bề mặt sensor góc 45°
- Bộ tiếp nhận ánh sáng Nephelo phát hiện ánh sáng ở góc 90° so với tia truyền tới.
- Bộ tiếp nhận ánh sáng tán xạ ngược (có trong tất cả model ngoại trừ SOLITAX sc t-line) phát hiện ánh sáng góc 140° so với tia truyền tới để đo chất rắn lơ lửng trong dòng chảy có lượng chất rắn cao
- Cản gạt tự động làm sạch, tùy chọn thêm
- Model T-line chỉ đo độ đục
- Các model TS, HS, inline và highline đo cả độ đục và rắn lơ lửng. Thông số đo do người sử dụng lựa chọn và có thể thay đổi bất cứ khi nào.



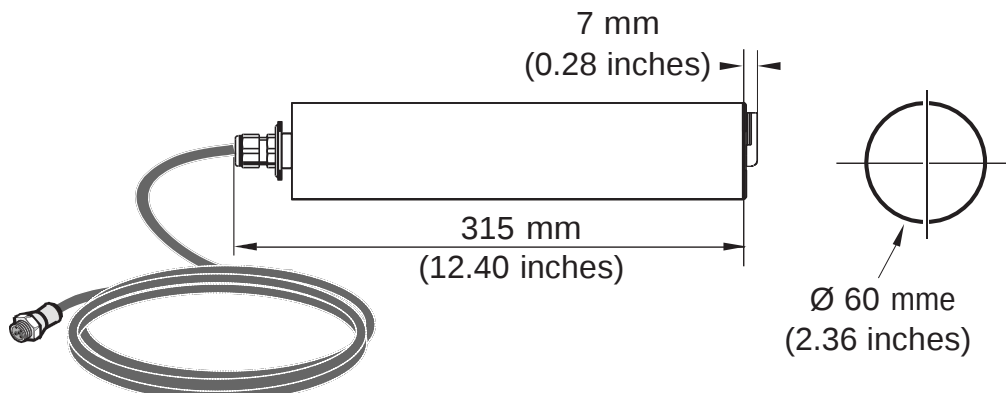
Kích thước

Các cảm biến Hach SOLITAX sc có thể được gắn cố định vào mép bể để nhúng chìm hoặc gắn chèn trực tiếp vào thành ống. Bộ phận quang của sensor được gắn đối diện với dòng chảy theo hướng sao cho tác động của dòng chảy lên hệ thống đo là nhỏ nhất. Có rất nhiều kit lắp đặt

SOLITAX sc models t-line, ts-line, và hs-line dùng nhúng chìm trong bể hồ



SOLITAX sc models inline và highline dùng gắn chèn vào đường ống



Thông tin đặt hàng

Cấu hình chung: SOLITAX sc đo độ đục và chất rắn lơ lửng kèm với bộ điều khiển sc200 theo tùy chọn:

Ứng dụng nhúng chìm trong bể hồ

- 2983400** Cảm biến độ đục - thép không gỉ model t-line sc (0.001- 4000 NTU) có cần gạt
- 2983500** Cảm biến độ đục, chất rắn lơ lửng - thép không gỉ model ts-line sc (0.001- 4000 NTU, 0.001mg/L- 50g/L) có cần gạt
- 2983600** Cảm biến độ đục, chất rắn lơ lửng cao - thép không gỉ model hs-line sc (0.001- 4000 NTU, 0.001mg/L- 500g/L) có cần gạt

Ứng dụng gắn vào đường ống (kèm bộ kit khung gắn)

- 2983700** Cảm biến độ đục, chất rắn lơ lửng kèm sc200 –thép không gỉ, inline sc (0.001-4000 NTU, 0.001 mg/L - 50 g/L) có cần gạt
- 2983900** Cảm biến độ đục, chất rắn lơ lửng cao kèm sc200 –thép không gỉ, highline sc (0.001 to 4000 NTU, 0.001 mg/L to 500 g/L) có cần gạt

Lưu ý:

1. Dây nối nguồn phải đặt mua riêng
2. Kit gắn cố định 1 điểm hoặc kit gắn kiểu tay quay phải được đặt mua riêng cho tất cả cảm biến nhúng chìm vào bể hồ.

Chỉ có cảm biến SOLITAX sc

Loại nhúng chìm

- LXV423.99.10000** Độ đục, t-line sc, PVC có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU)
- LXV423.99.12000** Độ đục, t-line sc, PVC không có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU)
- LXV423.99.10100** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, ts-line sc, PVC có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 50 g/L)
- LXV423.99.12100** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, ts-line sc, PVC không có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 50 g/L)
- LXV423.99.00100** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, ts-line sc, thép không gỉ, có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 50 g/L)
- LXV423.99.02100** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, ts-line sc, thép không gỉ, không có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 50 g/L)
- LXV423.99.10200** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, hs-line sc PVC có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 500 g/L)

- LXV423.99.12200** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, hs-line sc, PVC không có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 500 g/L)
- LXV423.99.00200** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, hs-line sc, thép không gỉ có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 500 g/L)
- LXV423.99.02200** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, hs-line sc, thép không gỉ không có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 500 g/L)

Loại gắn chèn

- LXV424.99.00100** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, inline sc, thép không gỉ có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L to 50 g/L)
- LXV424.99.02100** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, inline sc, thép không gỉ không có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 50 g/L)
- LXV424.99.00200** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, highline sc, thép không gỉ có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 500 g/L)
- LXV424.99.02200** Độ đục và Chất rắn lơ lửng, highline sc, thép không gỉ không có cần gạt (0.001 đến 4000 NTU, 0.001 mg/L đến 500 g/L)

Phụ kiện lắp đặt

- 5734400** Fixed Point Installation Kit dùng cho cảm biến nhúng ngập model t-line, ts-line, và hs-line, bao gồm thanh chống, tấm che ánh sáng cho bộ điều khiển và ống luồn dây cáp
- 5738400** Insertion Mounting Kit dùng cho cảm biến gắn chèn model inline và highline (ball valve và extraction system). Kit gồm mép gắn 4-inch thép cacbon pre-coped. Có thể chọn loại không pre-coped.
- AHA033NPT** Sensor Adapter, straight 1-1/2 FNPT
- AHA034NPT** Sensor Adapter, elbow 1-1/2 FNPT, 90°
- MH236B00Z** Handrail Mounting Kit (cho cảm biến dùng với cả hai loại adapter) gồm ống đường kính 1.5-inch x dài 7.5-ft CPVC và bộ lắp ráp kẹp swivel/pivot/pipe
- LZX337** Stainless steel ball valve/extraction fitting cho cảm biến in-line và hi-line không có miếng hàn kẹp vào ống
- LZX660** Non-coped stainless steel welding flange cho bộ kit nhúng chèn vào ống
- LZX661** Non-coped carbon steel welding flange cho bộ kit nhúng chèn vào ống

HACH COMPANY World Headquarters: Loveland, Colorado USA

United States: 800-227-4224 tel 970-669-2932 fax orders@hach.com
 Outside United States: 970-669-3050 tel 970-461-3939 fax int@hach.com
 hach.com

LIT2472 Rev 6

B13 Printed in U.S.A.

©Hach Company, 2013. All rights reserved.

In the interest of improving and updating its equipment,

Hach Company reserves the right to alter specifications to equipment at any time.



Be Right™